**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**Kính gửi:** Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

**Bệnh viện Bạch Mai** có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm giường, cáng bệnh nhân năm 2023 của Bệnh viện Bạch Mai. Nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bạch Mai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá qua Văn thư - Văn phòng, Bệnh viện Bạch Mai. Kỹ sư Nguyễn Thị Định - Phòng Vật tư trang thiết bị y tế. Số điện thoại: 0702139980. Email: [vtbm.baogia@gmail.com](mailto:vtbm.baogia@gmail.com).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp qua Văn thư - Văn phòng, Bệnh viện Bạch Mai (trong giờ làm việc). Đ/c: Tầng 1, nhà P, Bệnh viện Bạch Mai - Số 78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

- Qua email: [vtbm.baogia@gmail.com](mailto:vtbm.baogia@gmail.com).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 01 tháng 12 năm 2023 đến ngày 11 tháng 12 năm 2023.

**Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.**

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu: 120 ngày kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục trang thiết bị y tế:

| **STT** | **Tên danh mục trang thiết bị y tế** | **Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Cáng 1 tay quay | Chi tiết như phụ lục đính kèm | cái | 62 |
| 2 | Cáng 2 tay quay | Chi tiết như phụ lục đính kèm | cái | 18 |
| 3 | Cáng 3 tay quay | Chi tiết như phụ lục đính kèm | cái | 123 |
| 4 | Giường 1 tay quay | Chi tiết như phụ lục đính kèm | cái | 983 |
| 5 | Giường 2 tay quay | Chi tiết như phụ lục đính kèm | cái | 87 |
| 6 | Giường 3 tay quay | Chi tiết như phụ lục đính kèm | cái | 581 |
| 7 | Tủ đầu giường | Chi tiết như phụ lục đính kèm | cái | 1651 |

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Bạch Mai - Đ/c: Số 78 đường Giải Phóng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội. Yêu cầu báo giá bao gồm chi phí vận chuyển, bảo hành, bảo hiểm, bảo quản và toàn bộ các loại thuế, phí liên quan.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng từng đợt, trong vòng 90 ngày kể từ khi tiếp nhận thông tin yêu cầu của Bệnh viện Bạch Mai.

4. Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng:

- Đồng tiền thanh toán: VND.

- Thanh toán: Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

+ Tạm ứng 30 - 50 % giá trị hợp đồng.

+ Thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 90 ngày kể từ khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành.

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản.

5. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:

- Bảng giá: Mẫu số 01.

- Bảng đáp yêu cầu mời báo giá: Mẫu số 02.

- Tài liệu kỹ thuật có liên quan:

+ Catalogue bản tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bản in.

+ Chứng nhận chất lượng ISO 13485 và tiêu chuẩn CE hoặc FDA: 01 bản in.

+ 01 USB chứa nội dung tài liệu kỹ thuật có liên quan.

**Lưu ý:** Thực hiện theo các biểu mẫu đính kèm thư mời chào giá được quy định theo Thông tư 14/2023/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 30/6/2023.

**PHỤ LỤC 01**

**CÁC BIỂU MẪU HỒ SƠ BÁO GIÁ**

**Mẫu số 01**

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 4972/BM-VTTTBYT ngày 01 tháng 12 năm 2023)

**BÁO GIÁ(1)**

**Kính gửi: Bệnh viện Bạch Mai**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bạch Mai, chúng tôi…. [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] – Mã số thuế: …….

Báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

| **STT** | **Danh mục trang thiết bị y tế (2)** | **Tên thương mại** | **Ký, mã, nhãn hiệu, model, (3)** | **Mã HS(4)** | **Năm sản xuất(5)** | **Xuất xứ (6)** | **Số lượng (7)** | **Đơn vị tính** | **Đơn giá(8) (VND)** | **Chi phí cho các dịch vụ liên quan(9)** | **Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (10)** |  | **Thành tiền(11)**  **(VND)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Hàng hóa 1 | …….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Hàng hóa 2 | …….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. Giá trên đã bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển,bảo hành, bảo hiểm, bảo quản liên quan và các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật;

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:…. ngày kể từ ngày..... tháng ......năm 2023;

3. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Bạch Mai – số 78 đường Giải Phóng, Đống Đa, Hà Nội.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng từng đợt, trong vòng 90 ngày kể từ khi tiếp nhận thông tin yêu cầu của Bệnh viện Bạch Mai.

5. Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng:

- Đồng tiền thanh toán: VNĐ

- Phần 1: Theo số lượng giao hàng thực tế hàng tháng tại Bệnh viện trong kể từ khi giao hàng và công ty xuất trình đầy đủ các chứng từ thanh toán.

- Phần 2: Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

* Tạm ứng 30% giá trị hợp đồng.
* Theo số lượng giao hàng thực tế từng đợt tại Bệnh viện trong vòng 30 ngày kể từ khi giao hàng và công ty xuất trình đầy đủ các chứng từ thanh toán.
* Lần thanh toán đầu tiên sẽ khấu trừ toàn bộ khoản tiền tạm ứng 30% giá trị hợp đồng.

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản.

6. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các trang thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

7. Thông tin liên hệ của đơn vị báo giá: [ghi rõ thông tin người phụ trách làm báo giá]

….., ngày…. tháng….năm….

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp(12)**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại trang thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của trang thiết bị y tế tương ứng với chủng loại trang thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng trang thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của trang thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng trang thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng trang thiết bị y tế hoặc toàn bộ trang thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng trang thiết bị y tế hoặc toàn bộ trang thiết bị y tế. Đối với các trang thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của trang thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng trang thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng trang thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND).

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mẫu số 02**  (Kèm theo Báo giá số 4972.ngày 01 tháng 12 năm 2023)  **BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT** | | | | | | |
| **Tên công ty:** | | | | | | |
| **STT** | **Danh mục trang thiết bị y tế (2)** | **Yêu cầu mời chào giá** | **Đáp ứng chào giá** | | | **Tài liệu tham chiếu (2)** |
| **Ký, Mã hiệu** | **Hãng, nước SX** | **Thông số kỹ thuật (1)** |
| 1 | Hàng hóa 1 | …….. |  |  |  |  |
| 2 | Hàng hóa 2 | …….. |  |  |  |  |
| …….. | …….. | …….. |  |  |  |  |
| (1) Ghi chính xác thông số kỹ thuật theo đúng thông số của hàng hóa chào giá | | | | | | |
| (2) Chỉ dẫn tài liệu (bản cứng, bản mềm) chứng minh thông số kỹ thuật hàng hóa chào giá | | | | | | |

**PHỤ LỤC 02**

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 4972/BM-VTTTBYT ngày 01 tháng 12 năm 2023)

**YÊU CẦU CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT**

**GIƯỜNG, CÁNG VẬN CHUYỂN BỆNH NHÂN**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CÁNG VẬN CHUYỂN BỆNH NHÂN 3 TAY QUAY** |
| **I** | **Yêu cầu chung** |
|  | Sản xuất năm 2023 trở về sau, mới 100%. |
|  | Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. |
|  | Đạt chứng chỉ CE hoặc có văn bản công bố tuân thủ CE hoặc có chứng nhận của FDA. |
| **II** | **Yêu cầu cấu hình** |
|  | Khung cáng với 04 bánh xe: 01 bộ |
|  | Thành chắn hai bên: 01 bộ |
|  | Đệm: 01 cái |
|  | Giá đỡ bình oxy: 01 cái |
|  | Cọc truyền: 01 cái |
|  | Tay quay: 03 cái |
|  | Khay chứa đồ: 01 cái |
|  | Dây đai cố định bệnh nhân: 01 cái |
| **III** | **Chỉ tiêu kỹ thuật** |
|  | Khung cáng làm bằng thép không gỉ 304. |
|  | Có khay chứa đồ và giá đỡ bình oxy O2 ≥ 5 lít bằng thép không gỉ đặt bên dưới cáng. |
|  | Có thiết kế chống va đập. |
|  | Hệ thống bánh xe: khóa trung tâm hoặc ≥ 2 bánh xe có khóa, có 1 bánh xe điều hướng, có 1 bánh xe chống tĩnh điện. |
|  | Có vị trí gắn cọc truyền. |
|  | Điều chỉnh chiều cao mặt sàn cáng, góc nâng hạ gối, lưng bằng 3 tay quay. Tay quay có thể xếp gọn khi không sử dụng. |
|  | Thành chắn hai bên có thể xếp gọn, có chốt khóa bằng kim loại dạng lẫy, chốt khóa tự động nhảy lẫy khi thành chắn dựng thẳng. |
|  | Đệm: bằng mút hoặc bông ép, bọc đệm bằng chất liệu chống thấm. |
|  | Kích thước cáng: khoảng 1900 x 750mm (± 5%). |
|  | Điều chỉnh chiều cao mặt sàn cáng: từ ≤ 520 đến ≥ 750 mm. |
|  | Điều chỉnh góc nâng hạ lưng: từ 0 tới ≥ 80 độ. |
|  | Điều chỉnh góc nâng hạ gối: từ 0 tới ≥ 40 độ. |
|  | Đường kính bánh xe: khoảng 150mm (6 inch) ± 10%. |
|  | Kiểu trục lắp bánh xe: trục trơn hoặc trục ren. |
|  | Đường kính trục: trơn ≥ 25mm/ren ≥ 12mm. |
|  | Độ dày đệm: ≥ 5 cm. |
|  | Tải trọng tối đa: ≥ 200kg. |
| **IV** | **Yêu cầu khác** |
|  | Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng |
|  | Thời gian thực hiện Hợp đồng: 12 tháng |
|  | Địa điểm giao hàng: Tại Bệnh viện Bạch Mai |
|  | Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết |
|  | Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 10 năm |
|  | Có giấy ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất cho phép cung cấp thiết bị tại Việt Nam hoặc giấy ủy quyền của đại lí hợp pháp tại Việt Nam |
|  | Có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất |
|  |  |
|  | **CÁNG VẬN CHUYỂN BỆNH NHÂN 2 TAY QUAY** |
| **I** | **Yêu cầu chung** |
|  | Sản xuất năm 2023 trở về sau, mới 100%. |
|  | Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. |
|  | Đạt chứng chỉ CE hoặc có văn bản công bố tuân thủ CE hoặc có chứng nhận của FDA. |
| **II** | **Yêu cầu cấu hình** |
|  | Khung cáng với 04 bánh xe: 01 bộ |
|  | Thành chắn hai bên: 01 bộ |
|  | Đệm: 01 cái |
|  | Giá đỡ bình oxy: 01 cái |
|  | Cọc truyền: 01 cái |
|  | Tay quay: 02 cái |
|  | Khay chứa đồ: 01 cái |
|  | Dây đai cố định bệnh nhân: 01 cái |
| **III** | **Chỉ tiêu kỹ thuật** |
|  | Khung cáng làm bằng thép không gỉ 304. |
|  | Có khay chứa đồ và giá đỡ bình oxy O2 ≥ 5 lít bằng thép không gỉ đặt bên dưới cáng. |
|  | Có thiết kế chống va đập. |
|  | Hệ thống bánh xe: khóa trung tâm hoặc ≥ 2 bánh xe có khóa, có 1 bánh xe điều hướng, có bánh xe chống tĩnh điện. |
|  | Có vị trí gắn cọc truyền. |
|  | Điều chỉnh góc nâng hạ gối, lưng bằng 2 tay quay. Tay quay có thể xếp gọn khi không sử dụng. |
|  | Thành chắn hai bên có thể xếp gọn, có chốt khóa bằng kim loại dạng lẫy, chốt khóa tự động nhảy lẫy khi thành chắn dựng thẳng. |
|  | Đệm: bằng mút hoặc bông ép, bọc đệm bằng chất liệu chống thấm. |
|  | Kích thước cáng: khoảng 1900 x 750mm (± 5%). |
|  | Chiều cao mặt sàn cáng: khoảng 640mm ± 10%. |
|  | Điều chỉnh góc nâng hạ lưng: từ 0 tới ≥ 80 độ. |
|  | Điều chỉnh góc nâng hạ gối: từ 0 tới ≥ 40 độ. |
|  | Đường kính bánh xe: khoảng 150mm (6 inch) ± 10%. |
|  | Kiểu trục lắp bánh xe: trục trơn hoặc trục ren. |
|  | Đường kính trục: trơn ≥ 25mm/ren ≥ 12mm. |
|  | Độ dày đệm: ≥ 5 cm. |
|  | Tải trọng tối đa: ≥ 200kg. |
| **IV** | **Yêu cầu khác** |
|  | Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng. |
|  | Thời gian thực hiện Hợp đồng: 12 tháng. |
|  | Địa điểm giao hàng: Tại Bệnh viện Bạch Mai. |
|  | Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết. |
|  | Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 10 năm. |
|  | Có giấy ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất cho phép cung cấp thiết bị tại Việt Nam hoặc giấy ủy quyền của đại lí hợp pháp tại Việt Nam. |
|  | Có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất. |
|  |  |
|  | **CÁNG VẬN CHUYỂN BỆNH NHÂN 1 TAY QUAY** |
| **I** | **Yêu cầu chung** |
|  | Sản xuất năm 2023 trở về sau, mới 100%. |
|  | Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. |
|  | Đạt chứng chỉ CE hoặc có văn bản công bố tuân thủ CE hoặc có chứng nhận của FDA. |
| **II** | **Yêu cầu cấu hình** |
|  | Khung cáng với 04 bánh xe: 01 bộ |
|  | Thành chắn hai bên: 01 bộ |
|  | Đệm: 01 cái |
|  | Giá đỡ bình oxy: 01 cái |
|  | Cọc truyền: 01 cái |
|  | Tay quay: 01 cái |
|  | Khay chứa đồ: 01 cái |
|  | Dây đai cố định bệnh nhân: 01 cái |
| **III** | **Chỉ tiêu kỹ thuật** |
|  | Khung cáng làm bằng thép không gỉ 304. |
|  | Có khay chứa đồ và giá đỡ bình oxy O2 ≥ 5 lít bằng thép không gỉ đặt bên dưới cáng. |
|  | Có thiết kế chống va đập. |
|  | Hệ thống bánh xe: khóa trung tâm hoặc ≥ 2 bánh xe có khóa, có 1 bánh xe điều hướng, có bánh xe chống tĩnh điện. |
|  | Có vị trí gắn cọc truyền. |
|  | Điều chỉnh góc nâng hạ lưng bằng 1 tay quay. Tay quay có thể xếp gọn khi không sử dụng. |
|  | Thành chắn hai bên có thể xếp gọn, có chốt khóa bằng kim loại dạng lẫy, chốt khóa tự động nhảy lẫy khi thành chắn dựng thẳng. |
|  | Đệm: bằng mút hoặc bông ép, bọc đệm bằng chất liệu chống thấm. |
|  | Kích thước cáng: khoảng 1900 x 750mm (± 5%). |
|  | Chiều cao mặt sàn cáng: khoảng 640mm |
|  | Điều chỉnh góc nâng hạ lưng: từ 0 tới ≥ 65 độ. |
|  | Đường kính bánh xe: khoảng 150mm (6 inch) ± 10%. |
|  | Kiểu trục lắp bánh xe: trục trơn hoặc trục ren. |
|  | Đường kính trục: trơn ≥ 25mm/ren ≥ 12mm. |
|  | Độ dày đệm: ≥ 5 cm. |
|  | Tải trọng tối đa: ≥ 200kg. |
| **IV** | **Yêu cầu khác** |
|  | Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng. |
|  | Thời gian thực hiện Hợp đồng: 12 tháng. |
|  | Địa điểm giao hàng: Tại Bệnh viện Bạch Mai. |
|  | Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết. |
|  | Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 10 năm. |
|  | Có giấy ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất cho phép cung cấp thiết bị tại Việt Nam hoặc giấy ủy quyền của đại lí hợp pháp tại Việt Nam. |
|  | Có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất. |
|  |  |
|  | **GIƯỜNG BỆNH NHÂN 3 TAY QUAY** |
| **I** | **Yêu cầu chung** |
|  | Sản xuất năm 2023 trở về sau, mới 100% |
|  | Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. |
|  | Đạt chứng chỉ CE hoặc có văn bản công bố tuân thủ CE hoặc chứng nhận của FDA. |
| **II** | **Yêu cầu cấu hình** |
|  | Khung giường với 04 bánh xe: 01 bộ |
|  | Tấm chắn đầu/cuối giường: 01 bộ |
|  | Thành chắn hai bên: 01 bộ |
|  | Đệm: 01 cái |
|  | Cọc truyền: 01 cái |
|  | Tay quay: 03 cái |
| **III** | **Chỉ tiêu kỹ thuật** |
|  | Khung giường được làm bằng thép sơn tĩnh điện |
|  | Tấm chắn đầu và cuối giường làm bằng nhựa ABS hoặc PP, có thể tháo lắp. |
|  | Thành chắn hai bên bằng kim loại, có thể xếp gọn; có chốt khóa bằng kim loại, dạng lẫy, chốt khóa tự động nhảy lẫy khi thành chắn dựng thẳng. |
|  | Điều chỉnh góc nâng hạ lưng, gối, chiều cao mặt sàn giường bằng 3 tay quay cuối giường. Tay quay có thể xếp gọn khi không sử dụng. |
|  | Có ≥ 4 vị trí gắn cọc truyền. |
|  | Có vị trí treo túi dịch ở thành giường. |
|  | Đệm: bằng mút hoặc bông ép, bọc đệm bằng chất liệu chống thấm. |
|  | Hệ thống bánh xe: có khóa trung tâm hoặc ≥ 2 bánh xe có khóa, có bánh xe chống tĩnh điện. |
|  | Kích thước giường: khoảng 2150 x 1000mm (± 5%). |
|  | Kích thước thép hộp làm khung giường: ≥ 25 x 50 (mm), độ dày thép ≥ 1,5mm. |
|  | Điều chỉnh chiều cao mặt sàn giường: ≤ 450 đến ≥ 650mm. |
|  | Điều chỉnh góc nâng hạ lưng: từ 0 tới ≥ 70 độ. |
|  | Điều chỉnh góc nâng hạ gối: từ 0 tới ≥ 35 độ. |
|  | Đường kính bánh xe ≥ 125mm (5 inch). |
|  | Kiểu trục lắp bánh xe: trục trơn hoặc trục ren. |
|  | Đường kính trục: trơn ≥ 25mm/ren ≥ 12mm. |
|  | Độ dày đệm: ≥ 5 cm. |
|  | Tải trọng tối đa: ≥ 180kg. |
| **IV** | **Yêu cầu khác** |
|  | Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng. |
|  | Thời gian thực hiện Hợp đồng: 12 tháng. |
|  | Địa điểm giao hàng: Tại Bệnh viện Bạch Mai. |
|  | Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết. |
|  | Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 10 năm. |
|  | Có giấy ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất cho phép cung cấp thiết bị tại Việt Nam hoặc giấy ủy quyền của đại lí hợp pháp tại Việt Nam. |
|  | Có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất. |
|  |  |
|  | **GIƯỜNG BỆNH NHÂN 2 TAY QUAY** |
| **I.** | **Yêu cầu chung** |
|  | Sản xuất năm 2023 trở về sau, mới 100% |
|  | Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. |
|  | Đạt chứng chỉ CE hoặc có văn bản công bố tuân thủ CE hoặc chứng nhận của FDA. |
| **II** | **Yêu cầu cấu hình** |
|  | Khung giường với 04 bánh xe: 01 bộ |
|  | Tấm chắn đầu/cuối giường: 01 bộ |
|  | Thành chắn hai bên: 01 bộ |
|  | Đệm: 01 cái |
|  | Cọc truyền: 01 cái |
|  | Tay quay: 02 cái |
| **III** | **Chỉ tiêu kỹ thuật** |
|  | Khung giường được làm bằng thép sơn tĩnh điện |
|  | Tấm chắn đầu và cuối giường làm bằng nhựa ABS hoặc PP, có thể tháo lắp. |
|  | Thành chắn hai bên bằng kim loại, có thể xếp gọn; có chốt khóa bằng kim loại, dạng lẫy, chốt khóa tự động nhảy lẫy khi thành chắn dựng thẳng. |
|  | Điều chỉnh góc nâng hạ lưng, gối bằng 2 tay quay cuối giường. Tay quay có thể xếp gọn khi không sử dụng. |
|  | Có ≥ 4 vị trí gắn cọc truyền. |
|  | Có vị trí treo túi dịch ở thành giường. |
|  | Đệm: bằng mút hoặc bông ép, bọc đệm bằng chất liệu chống thấm. |
|  | Hệ thống bánh xe: có khóa trung tâm hoặc ≥ 2 bánh xe có khóa, có bánh xe chống tĩnh điện. |
|  | Kích thước giường: khoảng 2150 x 1000mm (± 5%). |
|  | Kích thước thép hộp làm khung giường: ≥ 25 x 50 (mm), độ dày thép ≥ 1,5mm. |
|  | Chiều cao mặt sàn giường: trong khoảng 420mm tới 480mm. |
|  | Điều chỉnh góc nâng hạ lưng: từ 0 tới ≥ 70 độ. |
|  | Điều chỉnh góc nâng hạ gối: từ 0 tới ≥ 25 độ. |
|  | Đường kính bánh xe ≥ 125mm (5 inch). |
|  | Kiểu trục lắp bánh xe: trục trơn hoặc trục ren. |
|  | Đường kính trục: trơn ≥ 25mm/ren ≥ 12mm. |
|  | Độ dày đệm: ≥ 5 cm. |
|  | Tải trọng tối đa: ≥ 180kg. |
| **IV** | **Yêu cầu khác** |
|  | Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng. |
|  | Thời gian thực hiện Hợp đồng: 12 tháng. |
|  | Địa điểm giao hàng: Tại Bệnh viện Bạch Mai. |
|  | Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết. |
|  | Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 10 năm. |
|  | Có giấy ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất cho phép cung cấp thiết bị tại Việt Nam hoặc giấy ủy quyền của đại lí hợp pháp tại Việt Nam. |
|  | Có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất. |
|  |  |
|  | **GIƯỜNG BỆNH NHÂN 1 TAY QUAY** |
| **I.** | **Yêu cầu chung** |
|  | Sản xuất năm 2023 trở về sau, mới 100% |
|  | Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. |
|  | Đạt chứng chỉ CE hoặc có văn bản công bố tuân thủ CE hoặc chứng nhận của FDA. |
| **II** | **Yêu cầu cấu hình** |
|  | Khung giường với 04 bánh xe: 01 bộ |
|  | Tấm chắn đầu/cuối giường: 01 bộ |
|  | Thành chắn hai bên: 01 bộ |
|  | Đệm: 01 cái |
|  | Cọc truyền: 01 cái |
|  | Tay quay: 01 cái |
| **III** | **Chỉ tiêu kỹ thuật** |
|  | Khung giường được làm bằng thép sơn tĩnh điện |
|  | Tấm chắn đầu và cuối giường làm bằng nhựa ABS hoặc PP, có thể tháo lắp. |
|  | Thành chắn hai bên bằng kim loại, có thể xếp gọn; có chốt khóa bằng kim loại, dạng lẫy, chốt khóa tự động nhảy lẫy khi thành chắn dựng thẳng. |
|  | Điều chỉnh góc nâng hạ lưng bằng 1 tay quay cuối giường. Tay quay có thể xếp gọn khi không sử dụng. |
|  | Có ≥ 4 vị trí gắn cọc truyền. |
|  | Có vị trí treo túi dịch ở thành giường. |
|  | Đệm: bằng mút hoặc bông ép, bọc đệm bằng chất liệu chống thấm. |
|  | Hệ thống bánh xe: có khóa trung tâm hoặc ≥ 2 bánh xe có khóa, có 1 bánh xe chống tĩnh điện. |
|  | Kích thước giường: khoảng 2150 x 1000mm (± 5%). |
|  | Kích thước thép hộp làm khung giường: ≥ 25 x 50 (mm), độ dày thép ≥ 1,5mm. |
|  | Chiều cao mặt sàn giường: trong khoảng 420mm tới 480mm. |
|  | Điều chỉnh góc nâng hạ lưng: từ 0 tới ≥ 70 độ. |
|  | Đường kính bánh xe ≥ 125mm (5 inch). |
|  | Kiểu trục lắp bánh xe: trục trơn hoặc trục ren. |
|  | Đường kính trục: trơn ≥ 25mm/ren ≥ 12mm. |
|  | Độ dày đệm: ≥ 5 cm. |
|  | Tải trọng tối đa: ≥ 180kg. |
| **IV** | **Yêu cầu khác** |
|  | Thời gian thực hiện Hợp đồng: 12 tháng. |
|  | Địa điểm giao hàng: Tại Bệnh viện Bạch Mai. |
|  | Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết. |
|  | Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 10 năm. |
|  | Có giấy ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất cho phép cung cấp thiết bị tại Việt Nam hoặc giấy ủy quyền của đại lí hợp pháp tại Việt Nam. |
|  | Có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất. |
|  | **TỦ ĐẦU GIƯỜNG** |
| **I** | **Yêu cầu chung** |
|  | Sản xuất năm 2023 trở về sau, mới 100% |
|  | Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. |
|  | Đạt chứng chỉ CE hoặc có văn bản công bố tuân thủ CE hoặc đạt chứng nhận của FDA. |
| **II** | **Yêu cầu cấu hình** |
|  | Tủ đầu giường với 4 bánh xe: 01 bộ |
|  | Kệ/mặt bàn ăn mở rộng: 01 cái |
|  | Ngăn kéo tủ: 01 cái |
|  | Giá treo khăn: 02 cái |
| **III** | **Chỉ tiêu kỹ thuật** |
|  | Kích thước: ≥ Dài 460 × Rộng 460 × Cao 750 mm |
|  | Vật liệu: nhựa ABS nguyên chất |
|  | Tấm ốp nóc tủ làm bằng nhựa ABS |
|  | Có giá treo khăn ở 2 bên cạnh tủ |
|  | Có ngăn kéo ngoài hộc tủ. |
|  | Có tấm đỡ/mặt bàn ăn có thể kéo ra và thu gọn |
|  | Bên trong hộc tủ có ≥ 2 ngăn để đồ. |
| **IV** | **Yêu cầu khác** |
|  | Thời gian thực hiện Hợp đồng: 12 tháng. |
|  | Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng |
|  | Địa điểm giao hàng: Tại Bệnh viện Bạch Mai. |
|  | Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết. |
|  | Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong vòng ≥ 10 năm. |